

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 89/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2019
Về việc: Hôn nhân gia đình.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2019/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2019/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên Tòa số 53/2019/QĐ – HPT ngày 22/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn V, xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân D, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn V, xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Chị C có mặt, anh D vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị với anh Vũ Xuân D kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1 vào ngày 12 tháng 11 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính tình không hợp, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi không thể hòa giải. Mặc dù được hai bên gia đình và địa phương phân tích hòa giải nhưng không có kết quả. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3 năm 2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Vũ Xuân D. Anh D cũng không còn tình cảm với chị nhưng anh D không đến Tòa án nhằm gây khó khăn cho chị. Vì vậy chị đề nghị Tòa án không hòa giải và giải quyết vắng mặt anh D theo quy định.

* Về quan hệ con cái : Vợ chồng chị có một con chung Vũ Thanh L, sinh ngày 17/5/2019. Hiện nay con đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về quan hệ tài sản, vợ chồng chị không tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Xuân D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng nhiều lần anh D không đến Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/11/2019 bà Tạ Thị Miến là mẹ đẻ anh D trình bày: Anh D và chị Nguyễn Thị C kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1 vào ngày 12 tháng 11 năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh D chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị C ghen tuông với mối quan hệ của anh D. Chị C đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5 năm 2019. Từ đó đến nay vợ chồng anh D, chị C sống ly thân. Khi chị C xin ly hôn anh D, anh D đã được biết và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận làm ăn anh D không đến Tòa án trình bày ý kiến được. Quan điểm của anh D thông qua bà là không đồng ý ly hôn. Anh muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

* Về quan hệ con cái: Bà xác nhận vợ chồng anh D, chị C có một con chung như chị C trình bày.

* Về quan hệ tài sản: Bà xác nhận vợ chồng anh D, chị C không có tài sản chung, nợ chung.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/11/2019 UBND xã T1 cung cấp: Chị C và anh D đều là công dân của xã T1. Anh chị có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Về con chung: Địa phương xác nhận vợ chồng anh D, chị C có một con chung như chị C đã trình bày. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết đơn xin ly hôn của chị C theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chị C trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt anh D và không nhận xét về việc chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho chị C được ly hôn anh D. Sau khi ly hôn, chấp nhận nguyện vọng của chị C giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định, các bên có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Xuân D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Xuân D.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Vũ Xuân D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/11/2018 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn thì thấy mâu thuẫn giữa anh D và chị C là do tính tình không hợp, trước khi kết hôn hai anh chị chưa thực sự hiểu nhau nên khi về chung sống, chỉ trong thời gian ngắn giữa hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Khi chị C xin ly hôn anh D, Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng chị C vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Anh D thông qua gia đình muốn được đoàn tụ với chị C, nhưng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng. Khi Tòa án triệu tập anh đến Tòa án để trình bày quan điểm và hòa giải thì anh D cố tình không đến, thể hiện anh không còn thiện chí và thiết tha gì với việc đoàn tụ với chị C. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C ly hôn đối với anh D.

[3]. Về quan hệ con cái: Vợ chồng anh D, chị C Vũ Thanh L, sinh ngày 17/5/2019. Sau khi ly hôn, chị C có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy, con chung của anh chị mới 6 tháng tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung cần chấp nhận nguyện vọng của chị C giao cháu L cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết về tài sản.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn và các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Vũ Xuân D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Vũ Xuân D có một con chung là Vũ Thanh L, sinh ngày 17/5/2019. Giao Vũ Thanh L cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh D và chị C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001906 ngày 07/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo Bản án: Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt anh Vũ Xuân D, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã T1.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương